

Cầu Kè, ngày 06 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI  
10 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2024 đến 31/10/2024)

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

**1. Phần khai chung:**

1.1. Tên chủ nguồn thải: **Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè**

Địa chỉ: Khóm 4, Thị trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 02943 834 019; E-mail: [trungtamytecauke@gmail.com](mailto:trungtamytecauke@gmail.com)

Mã số QLCTNH: **84.000145.T**

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH: (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

TT	Cơ sở phát sinh CTNH	Địa chỉ	Loại hình hoạt động	Quyết định thành lập	Điện thoại
1	Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè	Khóm 4, TT Cầu Kè, huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh	02943.834.019
2	Trạm Y tế xã Châu Điện	Ấp Ô Tung, xã Châu Điện huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.213.594
3	Trạm Y tế xã Phong Phú	Ấp Kinh Xáng xã Phong Phú huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.816.381
4	Trạm Y tế xã Phong Thạnh	Ấp 1 xã Phong Thạnh huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.811.331
5	Trạm Y tế xã	Ấp Mỹ Văn xã	Y tế	Quyết định số	02943.817.463



	Ninh Thới	Ninh Thới huyện Cầu Kè		836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	
6	Trạm Y tế xã Hòa Tân	Ấp Chông Nô 3 xã Hòa Tân huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.715.076
7	Trạm Y tế An Phú Tân	Ấp An Trại xã An Phú Tân huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.719.367
8	Trạm Y tế xã Tam Ngãi	Ấp Ngọc Hồ xã Tam Ngãi huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.719.490
9	Trạm Y tế xã Hòa Ân	Ấp Trà Kháo xã Hòa Ân huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.834.475
10	Trạm Y tế xã Thông Hòa	Ấp Ô Chích xã Thông Hòa huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.953.260
11	Trạm Y tế xã Thanh Phú	Ấp 3 xã Thanh Phú huyện Cầu Kè	Y tế	Quyết định số 836/QĐ-SYT ngày 05/10/2017 của Sở Y Tế tỉnh Trà Vinh	02943.818.047

**Phần 2. Tình hình chung về phát sinh, quản lý CTNH (số liệu tính từ 01/01/2024 đến 31/10/2024):**

STT	Tổng khối lượng CTNH phát sinh 10 tháng đầu năm:	Tổng khối lượng CTNH được xử lý 10 tháng đầu năm	Tỷ lệ CTNH được xử lý 10 tháng đầu năm	Tỷ lệ ước thực hiện cuối năm 2024	Đơn vị xử lý (tên, địa chỉ)
1	1135	1135	100%	100%	BVĐK KV TC

**3. Kế hoạch quản lý CTNH đến cuối năm 2024 (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):**

- 100% chất thải y tế tại Trung tâm Y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.



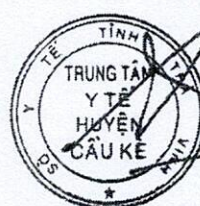
#### 4. Các vấn đề khác:

Trên đây là báo cáo quản lý chất thải nguy hại 10 tháng đầu năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu: Khoa YTCC-ATVSTP&DD.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Võ Viết Vương**



**Phụ lục:**

**Thông kê chất thải phát sinh**

(Kèm theo báo cáo số: 410/BC-TTYT ngày 06/11/2024)

**a. Thông kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):**

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng phát sinh (kg)	Phương pháp xử lý <sup>(i)</sup>	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH (tên và mã số QLCTNH)	Ghi chú (Ví dụ: Tự tái sử dụng; xuất khẩu; đồng xử lý;...)
1. Chất thải lây nhiễm	13 01 01	1113	TĐ	BVĐK KV TC	
2.Chất thải nguy hại không lây nhiễm gồm:					
2.1 Hoá chất thải bỏ bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	13 01 02	0			
2.2 Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thuỷ ngân và các kim loại nặng	13 03 02	0			
2.3 Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	22	TĐ	Cty TNHH MTV Môi trường đô thị TPHCM	
<b>Tổng số lượng</b>		<b>1135</b>			

**b. Thông kê chất thải rắn thông thường:**

Tên chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý hoặc tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý	Đơn vị xử lý (tên, địa chỉ)
Chất thải thông thường	13.597	TĐ	Cty TNHH MTV Trương Đức Huy
<b>Tổng số lượng</b>	<b>13957</b>		



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tiểu Cần, ngày 01 tháng 9 năm 2023*

**HỢP ĐỒNG**  
**XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI**  
**Số: 910/HĐ-BVĐKKV**

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Công văn số 4029/UBND-KT, ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh “Về việc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại tại các bệnh viện”.

Căn cứ Quyết định 986/QĐ-UBND, ngày 27/05/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung mục 2 và phụ lục 3 của Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1361/SYT-NVY, ngày 14/06/2019 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh “Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh”.

Hôm nay, ngày 01 tháng 9 năm 2023 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần. Chúng tôi gồm có:

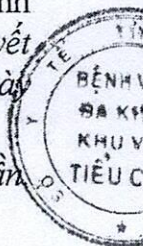
**BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIỂU CẦN**

- Địa chỉ: ấp Đại Mong – xã Phú Cần – huyện Tiểu Cần – tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 822 007
- Mã số thuế: 2100190904 – 016
- Tài khoản: 124000074204 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Trà Vinh.
- Do ông: **Trần Văn Phát** Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện.

**BÊN B: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦU KÈ**

- Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 834019
- MST: 2100190904 – 008
- Tài khoản: 3716.2.1104901.00000 tại kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè
- Do Ông: **Lữ Hữu Trọng**
- Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản sau:





**Điều 1. Nội dung công việc.**

- Bên B đồng ý giao cho Bên A thu gom và xử lý toàn bộ chất thải y tế nguy hại (CTYTNH) trong quá trình sản xuất kinh doanh của Bên B với chủng loại theo danh mục sau:

**❖ Danh mục chất thải**

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
1	Chất thải nguy hại	Rắn	13 01 01

**Điều 2. Phương thức giao nhận.**

- Trạm y tế xã, thị trấn, các phòng khám y tế tư nhân phân loại chất thải đúng quy định, vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè và ký bàn giao với nhân viên Trung tâm tại kho lưu giữ (mẫu sổ theo phụ lục số 6 Thông tư 20/2021/TT-BYT)

- Bên B giao chất thải cho Bên A tại kho của Bên B theo địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Thời gian thu gom: Bên A sẽ thu gom tại kho của Bên B vào giờ hành chính các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần. Trường hợp thời gian thu gom có thay đổi Bên A sẽ thông báo đến Bên B bằng điện thoại trước 1 ngày để Bên B sắp xếp công việc.

- Hai bên phải đối chiếu chủng loại, khối lượng CTYTNH và ghi chép, ký xác nhận vào sổ giao nhận CTYTNH (mẫu sổ theo phụ lục số 6 Thông tư 20/2021/TT-BYT)

- Khi Bên A và Bên B giao nhận chất thải nguy hại, Bên A chỉ nhận đúng chủng loại chất thải có trong danh mục tại điều 1 và phù hợp với yêu cầu phân loại, lưu giữ của Bên A (đã được thảo luận, thống nhất)

- Bên A không nhận đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh ngoài danh mục trên hoặc chất thải được phân loại, lưu chứa không đúng theo quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT

**Điều 3. Giá cả và Phương thức thanh toán.****1. Giá cả thanh toán:**

- Đơn giá thu gom và xử lý: 21.400 đồng/kg
- - Đơn giá xử lý trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

**2. Phương thức thanh toán.**

- Bên A căn cứ vào khối lượng chất thải trong sổ giao – nhận hàng tháng, phát hành hóa đơn thu tiền thu gom, xử lý chất thải y tế cho Bên B

- Thời gian xuất hóa đơn: Hàng tháng
- Chứng từ thanh toán gồm có: Hóa đơn
- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và bằng tiền VNĐ:
- Địa điểm thanh toán: Phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần.

**Điều 4. Trách nhiệm của hai bên****1. Trách nhiệm Bên A**



- Bên A thu gom, xử lý CTYTNH của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A đã nhận chất thải thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.
- Theo dõi và phát hành chứng từ cho Bên B khi đến hạn thanh toán.

## 2. Trách nhiệm Bên B

- Bên B chịu trách nhiệm phân loại, lưu giữ, vận chuyển và quản lý CTYTNH của Bên B theo yêu cầu của Bên A và theo đúng quy định pháp luật. Mọi vấn đề về môi trường trước khi bên A nhận chất thải do bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn.
- Phân công nhân viên theo dõi, hỗ trợ Bên A khi giao nhận CTYT
- Bên B lập sổ giao nhận CTYTNH với các phòng khám tư nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè có ký Hợp đồng xử lý CTYT với Bên A đồng thời giám sát, lưu giữ, quản lý chất thải đó đúng theo quy định của pháp luật.
- Khi giao nhận CTYTNH Bên B có trách nhiệm ghi chép và ký xác nhận đầy đủ vào sổ giao nhận CTYTNH (*sổ giao nhận thay thế cho chứng từ theo quy định*)
- Phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề có liên quan

## Điều 5. Điều khoản bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của Chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, làm cho Bên A không thể thu gom, vận chuyển toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn việc thu gom, vận chuyển CTYTNH thì Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

## Điều 6. Điều khoản chung.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên.
- Trường hợp hai bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các bản phụ lục hợp đồng (*nếu có*) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

## Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng.


- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 03/9/2023 đến ngày 02/9/2024.
- Hợp đồng này được lập thành 06 (*Sáu*) bản, mỗi bên giữ 03 (*Ba*) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Hợp đồng tự thanh lý khi các bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Phát

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



Lữ Hữu Trọng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tiểu Cần, ngày 01 tháng 9 năm 2024*

**HỢP ĐỒNG**  
**XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI**  
**Số: 966/HĐ-BVĐKKV**

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Công văn số 4029/UBND-KT, ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh “Về việc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại tại các bệnh viện”.

Căn cứ Quyết định 986/QĐ-UBND, ngày 27/05/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung mục 2 và phụ lục 3 của Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1361/SYT-NVY, ngày 14/06/2019 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh “Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh”.

Hôm nay, ngày 01 tháng 9 năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần. Chúng tôi gồm có:

**BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIỂU CẦN**

- Địa chỉ: ấp Đại Mong – xã Phú Cần – huyện Tiểu Cần – tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 822 007
- Mã số thuế: 2100190904 – 016
- Tài khoản: 124000074204 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Trà Vinh.
- Do ông: **Nguyễn Thiên Lộc** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

**BÊN B: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦU KÈ**

- Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 834019
- MST: 2100190904 – 008
- Tài khoản: 3716.2.1104901.00000 tại kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè
- Do Ông: **Lữ Hữu Trọng** Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện





Hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản sau:

**Điều 1. Nội dung công việc.**

- Bên B đồng ý giao cho Bên A thu gom và xử lý toàn bộ chất thải y tế nguy hại (CTYTNH) trong quá trình sản xuất kinh doanh của Bên B với chủng loại theo danh mục sau:

**❖ Danh mục, phân loại và dụng cụ chứa chất thải lây nhiễm:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Dụng cụ chứa CT
1	CTLN sắc nhọn (kim tiêm, kim chọc dò, kim châm cứu, lưỡi dao, các ống tiêm, mảnh thủy tinh vỡ có chứa máu hoặc vi sinh vật gây bệnh...)	Rắn	13 01 01	Hộp kháng trùng màu vàng
2	CTLN không sắc nhọn (bông, băng, gạc, băng tay, các chất không sắc nhọn khác có dính, chứa máu cơ thể, vi sinh vật gây bệnh; vỏ lọ vắc xin bất hoạt hoặc giảm động lực, CTLN dạng lỏng – dịch dẫn lưu, dịch thải bỏ...)	Rắn/lỏng	13 01 01	Túi màu vàng
3	CT có nguy cơ lây nhiễm cao (mẫu bệnh phẩm, dụng cụ dính, dụng cụ bệnh phẩm...)	Rắn	13 01 01	Túi màu vàng
4	CT giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ, xác động vật thí nghiệm)	Rắn	13 01 01	Bỏ vào trong 2 lần túi màu vàng

**Điều 2. Phương thức giao nhận.**

- Trạm y tế xã, thị trấn, các phòng khám y tế tư nhân phân loại chất thải đúng quy định, vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè và ký bàn giao với nhân viên Trung tâm tại kho lưu giữ (mẫu sổ theo phụ lục số 6 Thông tư 20/2021/TT-BYT)

- Bên B giao chất thải cho Bên A tại kho của Bên B theo địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Thời gian thu gom: Bên A sẽ thu gom tại kho của Bên B vào giờ hành chính các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần. Trường hợp thời gian thu gom có thay đổi Bên A sẽ thông báo đến Bên B bằng điện thoại trước 1 ngày để Bên B sắp xếp công việc.



- Hai bên phải đối chiếu chủng loại, khối lượng CTYTNNH và ghi chép, ký xác nhận vào sổ giao nhận CTYTNNH (mẫu sổ theo phụ lục số 6 Thông tư 20/2021/TT-BYT)

- Khi Bên A và Bên B giao nhận chất thải nguy hại, Bên A chỉ nhận đúng chủng loại chất thải có trong danh mục tại điều 1 và phù hợp với yêu cầu phân loại, lưu giữ của Bên A (đã được thảo luận, thống nhất)

- Bên A không nhận đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh ngoài danh mục trên hoặc chất thải được phân loại, lưu chứa không đúng theo quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT

### **Điều 3. Giá cả và Phương thức thanh toán.**

#### **1. Giá cả thanh toán:**

- Đơn giá thu gom và xử lý: 21.400 đồng/kg
- Đơn giá xử lý trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

#### **2. Phương thức thanh toán.**

- Bên A căn cứ vào khối lượng chất thải trong sổ giao – nhận hàng tháng, phát hành hóa đơn thu tiền thu gom, xử lý chất thải y tế cho Bên B

- Thời gian xuất hóa đơn: Hàng tháng
- Chứng từ thanh toán gồm có: Hóa đơn
- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và bằng tiền VNĐ.
- Địa điểm thanh toán: Phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu

Cần.

### **Điều 4. Trách nhiệm của hai bên**

#### **1. Trách nhiệm Bên A**

- Bên A thu gom, xử lý CTYTNNH của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A đã nhận chất thải thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.

- Theo dõi và phát hành chứng từ cho Bên B khi đến hạn thanh toán.

#### **2. Trách nhiệm Bên B**

- Bên B chịu trách nhiệm phân loại, lưu giữ, vận chuyển và quản lý CTYTNNH của Bên B theo yêu cầu của Bên A và theo đúng quy định pháp luật. Mọi vấn đề về môi trường trước khi bên A nhận chất thải do bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn.

- Phân công nhân viên theo dõi, hỗ trợ Bên A khi giao nhận CTYT

- Bên B lập sổ giao nhận CTYTNNH với các phòng khám tư nhân trên địa bàn huyện Cầu Kè có ký Hợp đồng xử lý CTYT với Bên A đồng thời giám sát, lưu giữ, quản lý chất thải đó đúng theo quy định của pháp luật.

- Khi giao nhận CTYTNNH Bên B có trách nhiệm ghi chép và ký xác nhận đầy đủ vào sổ giao nhận CTYTNNH (sổ giao nhận thay thế cho chứng từ theo quy định)

- Phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề có liên quan

### **Điều 5. Điều khoản bất khả kháng.**



- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của Chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, làm cho Bên A không thể thu gom, vận chuyển toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn việc thu gom, vận chuyển CTYTNH thì Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

#### **Điều 6. Điều khoản chung.**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên.

- Trường hợp hai bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

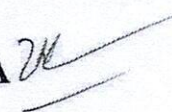

- Các bản phụ lục hợp đồng (nếu có) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.



#### **Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng.**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 03/9/2024 đến ngày 02/9/2025.

- Hợp đồng này được lập thành 06 (Sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (Ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

- Hợp đồng tự thanh lý khi các bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**   
**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Thiên Lộc**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**   
  
**Lữ Hữu Trọng**